TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC TRỌNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 240/2023/HS-ST
Ngày: 12/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đăng Vương**

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông **Võ Khắc Chương**

- Ông **Lê Văn Hoàng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tấn** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng tham gia phiên tòa: bà **Đặng Thị Non** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 241/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 286/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Thị Trường A**, sinh năm 1991. Nơi cư trú: tổ B thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Nghề nghiệp: làm nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 11/12. Con ông Trịnh Văn Đ (đã chết) con bà Trần Thị Mộng T, sinh năm 1959. Bị cáo có chồng là Lộc Tiến H, snh năm 1989 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2023. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/8/2023 đến ngày 24/8/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Bà Đào Thị H1, sinh năm 1973. Nơi cư trú: thôn K, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lộc Tiến H, sinh năm 1989. Nơi cư trú: tổ B thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 15/8/2023, Trịnh Thị Trường A điều khiển xe mô tô biển số 49F1-300.18 đến nhà bà Đào Thị H1, ở thôn K, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng để hỏi công việc. Khi A đi vào nhà thì A ngồi tại phòng khách, còn bà H1 đang nấu ăn ở dưới bếp. Lúc này, A nhìn thấy một xấp tiền để trong túi ny lon màu đỏ để trên bàn nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Sau đó A đã lấy tiền bỏ vào túi áo khoác đang mặc rồi ra về. Trên

đường về A dừng xe và đếm tiền được 4.570.000đồng, khi đến trước cổng trường tiểu học K thuộc thôn H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng thì bị Công an xã H phát hiện bắt giữ.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng của vụ án: Số tiền 4.570.000đồn, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Đào Thị H1, đối với xe mô tô biển số 49F1-300.18 cơ quan điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Lộc Tiến H.

Đối với vật chứng là 01 chiếc áo khoác màu đỏ, 01 mũ bảo hiểm màu hồng của bị cáo đã qua sử dụng là vật chứng của vụ án. Cơ quan điều tra đã bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Trọng chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 228/CT-VKSĐT ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng đã truy tố bị cáo Trịnh Thị Trường A về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Trịnh Thị Trường A và đề nghị xử phạt bị cáo Trịnh Thị Trường A từ 09-12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa: bị cáo thừa nhận toàn bộ các lời khai của mình tại cơ quan điều tra, thừa nhận hành vi phạm tội của mình đã thực hiện và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: tại phiên tòa người bị hại là bà Đào Thị H1, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Lộc Tiến H vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Quá trình điều tra bà H1, ông H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm. Xét thấy sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng nêu trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H1, ông H là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hành vi, quyết định tố tụng của Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn quy định và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[3] Tại phiên toà hôm nay bị cáo Trịnh Thị Trường A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: vào khoảng 18 giờ 30 ngày 15/8/2023 lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, Trịnh Thị Trường A đã lén lút chiếm đoạt số tiền 4.570.000đồng đựng trong túi nylon để trên bàn tại nhà của bà Đào Thị H1. Khi đang đi trên đường về thì bị Công an xã H phát hiện, bắt giữ. Hành vi phạm tội của bị cáo Trịnh Thị Trường A đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo để răn đe và làm gương cho người khác.

[5] Xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo người đã thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng do tham lam nhất thời đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả cho người bị hại. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Hiện nay bị cáo đang nuôi 03 con, con nhỏ nhất sinh tháng 01/2023 và có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội, thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[7] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Số tiền mà bị cáo A chiếm đoạt 4.570.000đồng Cơ quan điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho người bị hại là bà Đào Thị H1 và 01 xe mô tô biển số 49F1-300.18 Cơ quan điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Lộc Tiến H. Quá trình đều tra bà H1, ông H không có ý kiến yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối vật chứng là 01 chiếc áo khoác màu đỏ, 01 mũ bảo hiểm màu hồng của bị cáo đã qua sử dụng không còn giá trị nên tuyên tịch thu tiêu hủy (Hiện những vật chứng này đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Trọng quản lý theo biên bản giao nhận ngày 19/10/2023)

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo **Trịnh Thị Trường A** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Áp dụng Điều 38, Điều 65, điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trịnh Thị Trường A** **09 (chín)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/12/2023).

Giao bị cáo Trịnh Thị Trường A cho UBND xã H – huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương theo dõi, giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của

bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2/ Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo khoác màu đỏ, 01 mũ bảo hiểm màu hồng của bị cáo đã qua sử dụng. (Hiện những vật chứng này đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Trọng quản lý theo biên bản giao nhận ngày 19/10/2023)

3/ Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc bị cáo A phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo; riêng người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh, VKSND tỉnh
- Sở tư pháp tỉnh
- VKS huyện, Công an huyện
- Chi cục THADS huyện
- Bị cáo
- Lưu HS, AV

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Đăng Vương